

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

*The validity of this laissez-Passer is extended to*

..... ngày.....

*on*

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỦ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM*



**GIẤY THÔNG HÀNH**

**LAISSEZ — PASSER**

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

*The validity of this laissez-Passer is extended to*

..... ngày.....

*on*

SỐ  
Nº 9194/89 TH



Họ tên NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI, nữ

Name in full

sex

Ngày sinh 1947

Date of birth

Quốc tịch Việt Nam

Nationality

Nghề nghiệp /

Profession

Địa chỉ thường trú BP Hồ Chí Minh

Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội

Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 19.02.1990

Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Bến sông nhất

Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

For

Trẻ em cùng đi: /

Accompanying children

| Họ tên — Name in full | Ngày sinh — Born on |
|-----------------------|---------------------|
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 15.02.1990

This laissez-Passer expires on

Cấp tại Hà Nội ngày 19.02.1989

Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Văn

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI  
Photograph of accompanying children

Chữ ký của người mang giấy thông hành

Signature of bearer

Mai

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA  
BANGKOK, THAILAND

MAY 1, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LY THI PHUOC  
NGUYEN THI TUYET MAI

BORN 07 JULY 1910 (IV 028307)  
BORN 16 JANUARY 1947 "

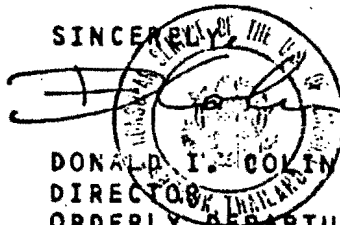
ADDRESS IN VIETNAM: 387 DIEN BIEN PHU, QUAN 3,  
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM.

VEWL#026803

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN GUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,



DONALD I. COLE  
DIRECTOR  
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I  
10/81

# THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhân đã chuyển đến ở :  
 Từ ngày ..... tháng ..... năm .....  
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhân đã chuyển đến ở :  
 Từ ngày ..... tháng ..... năm .....  
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :  
 Từ ngày ..... tháng ..... năm .....  
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :  
 Từ ngày ..... tháng ..... năm .....  
 Ký tên, đóng dấu

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nay ở chỗ ở mới là:  
 Nguyễn Văn Quan 1937  
 7/9 88 Trưởng Q. 3



Đại Ủy: Ph. M. B. B.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

# GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 309295 CN

Họ và tên chủ hộ: Lý Văn Phước

Ấp, ngõ, số nhà: 387

Thị trấn, đường phố: Trần Văn Phú

Xã, phường: Phường 3

Huyện, quận:

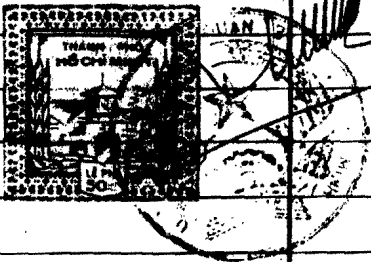
Ngày 7 tháng 9 năm 1988  
 Trưởng công an: Q. 3  
 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

Đại Ủy: Thủ Văn Đức

# NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

| Số thứ tự                                                                                  | HỌ VÀ TÊN            | Quan hệ với chủ hộ | Nam hay nữ | Ngày tháng năm sinh | Số giấy CMND | Nghề nghiệp và nơi làm việc | Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú | Ngày tháng năm và nơi chuyển đi | Tên cán bộ ĐK NK |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------|------------|---------------------|--------------|-----------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------|------------------|
| 1                                                                                          | 2                    | 3                  | 4          | 5                   | 6            | 7                           | 8                                           | 9                               | 10               |
| 1                                                                                          | Nguyễn Minh Quan     | Chủ hộ             | Nam        | 1937                | 02.11.82     |                             | 8.9.83                                      |                                 | 1/10.65          |
| 2                                                                                          | Nguyễn Thị           | Nữ                 | Nữ         | 1915                | 02.04.84     |                             | 1.10.76                                     |                                 |                  |
| 3                                                                                          | Nguyễn Văn Lợi       | Nam                | Nam        | 1908                | 02.04.85     |                             | 6.5.77                                      |                                 |                  |
| 4                                                                                          | Nguyễn Thị Tuyết Mai | Nữ                 | Nữ         | 1947                | 02.04.85     |                             | 6.5.77                                      |                                 |                  |
| 5                                                                                          | Nguyễn Văn Nghi      | Nam                | Nam        | 1948                | 02.04.85     |                             | 28.4.86                                     |                                 |                  |
| 6                                                                                          | Nguyễn Thị Ngọc      | Nam                | Nam        | 1986                |              |                             | 2.12.85                                     |                                 |                  |
| Số: 1143/20<br><b>SỞ Y BÀN CHÁNH</b><br>Ngày 25 tháng 2 năm 1990<br>T.M. UBND F.4.15<br>PC |                      |                    |            |                     |              |                             |                                             |                                 |                  |
|         |                      |                    |            |                     |              |                             |                                             |                                 |                  |
| TRẦN NGỌC THU                                                                              |                      |                    |            |                     |              |                             |                                             |                                 |                  |